

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người giám gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trần Quốc T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

Chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 15, ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Theo đơn yêu cầu và tại phiên hòa giải, anh Trần Quốc T và chị Đặng Thị Đ thống nhất như sau:

Anh T và chị Đ chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hội Trung huyện Cao Lãnh vào ngày 23/7/2007. Sau thời gian chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc, do bất đồng quan điểm sống.

Nay anh Trần Quốc T và chị Đặng Thị Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trần Đăng Thảo V, sinh ngày 05/4/2006; Trần Đăng Thúy V, sinh ngày 05/4/2006 và Trần Đại P, sinh ngày 22/4/2010. Khi ly hôn, anh T và chị Đ thống nhất để 03 con chung cho anh T nuôi dưỡng và chị Đ không tự nguyện cấp dưỡng, anh T không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị Đ mỗi người đồng ý nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Trần Quốc T và chị Đặng Thị Đ thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Trần Đặng Thảo V, sinh ngày 05/4/2006; Trần Đặng Thúy V, sinh ngày 05/4/2006 và Trần Đại P, sinh ngày 22/4/2010. Khi ly hôn, anh T và chị Đ thống nhất để 03 con chung cho anh T nuôi dưỡng và chị Đ không tự nguyện cấp dưỡng, anh T không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về tài sản chung: Anh T và chị Đ không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: anh T và chị Đ cùng đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0012441 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND HCL;
- UBND xã T, HCL, ĐT
- Chi cục THADS HCL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

#### **THẨM PHÁN**

**Võ Thị Ngọc Minh**